TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HSST.
Ngày: 18-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Sùng Thị Vừ
2. Bà Trương Thị Thủy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Lò Văn Thức – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Quách Đình Tr; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979 tại: TC, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: TK4, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; con ông Quách Đình T, sinh năm: 1950 và bà: Phạm Thị Ch, sinh năm: 1957; vợ là Lường Thị H, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-01-/2018 cho đến nay,bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Quàng Văn T, sinh năm 1975. Địa chỉ: bản L, xã BP, huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi công tác: phòng tài nguyên môi Tr huyện QN, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/1/2018 Tr một mình điều khiển xe mô tô BKS: 26M1 – 087.29 từ nhà đi lên bản Th – TM – TC để tìm mua ma túy về sử

dụng. Khi đến bản Th Tr gặp một người thanh niên (*Tr không biết họ tên, địa chỉ*) giống người nghiện nên Tr đã hỏi và nhờ người thanh niên đó đi mua hộ ma túy cho Tr với giá 100.000 đồng, người thanh niên đó đồng ý và cầm tiền Tr đưa rồi đi vào trong bản Th. Người thanh niên đó đi được khoảng 10 phút thì quay lại và đưa cho Tr 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 ít heroin và 01 viên hồng phiến, Tr cầm lấy gói ma túy cất vào trong túi quần đằng sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà, khi về đến bản HN – TL – TC thì bị tổ công tác Công an huyện TC yêu cầu kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ người cùng tang vật (*BL: 32 - 46 hồ sơ*).

Tang vật thu giữ gồm:

1. Một gói nilon màu trắng bên trong chứa một ít bột cục màu trắng nghi là heroin và 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Tr khai nhận là heroin và ma túy tổng hợp)

2. Một xe máy, loại WAVE, nhãn hiệu HONDA, BKS: 26M1 – 087.29 màu sơn đỏ đen, số máy: 5360146, số khung: 260087, xe đã qua sử dụng cũ.

(Gồm hai khoản)

Hồi 21 giờ cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số ma túy thu giữ của Quách Đình Tr. Dùng cân điện tử cân tịnh toàn bộ số bột cục màu trắng thu giữ của Tr có khối lượng 0,13 gam *(Không phẩy mười ba gam),* rút 0,05 gam (*Không phẩy không năm)* làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1, còn lại 0,08 gam *(Không phẩy không tám gam)* nhập kho vật chứng ký hiệu T2. Cân tịnh tiếp 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn có khối lượng 0,09 gam (*Không phẩy không chín gam*), lấy toàn bộ 0,09 gam gửi giám định ký hiệu T3. Tại kết luận giám định số: 251/KLMT ngày 24/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: " *Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam, Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.*

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,13 gam; Loại chất Heroin và 0,09 gam, loại chất Methamphetamine". (BL: 24 – 27 Hồ sơ).

Bản cáo trạng số 65/KSĐT ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Quách Đình Tr về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Quách Đình Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quách Đình Tr phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Quách Đình Tr từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18-01-2018 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,08 gam chất ma túy, loại hê rô in, ký hiệu T2

- Trả cho anh Quàng Văn T : 01 chiếc xe máy, loại WAVE, nhãn hiệu HONDA, BKS: 26M1 – 087.29 màu sơn đỏ đen, số máy: 5360146, số khung: 260087, xe đã qua sử dụng cũ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn T trình bày: anh không biết việc bị cáo Tr sử dụng xe máy của mình để làm phương tiện đi mua ma túy, anh đề nghị Hội đồng xet xử cho anh xin lại xe để làm phương tiện đi lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Quách Đình Tr: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép là 0,22 gam ma túy trong đó có 0,13 gam hê rôn in và 0,09 gam *Methamphetamine* của bị cáo Quách Đình Tr nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……..

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với các bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản thu nhập nên không có khả năng nộp phạt do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng:

Đối với 0,08 g chất ma túy, loại chất Heroin là vật nhà nước cấm lưu hành cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy, loại WAVE, nhãn hiệu HONDA, BKS: 26M1 – 087.29 màu sơn đỏ đen, số máy: 5360146, số khung: 260087, xe đã qua sử dụng cũ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định xe máy thuộc sở hữu của anh Quàng Văn T, anh Tính không biết việc bị cáo sử dụng xe của anh làm phương tiện đi mua ma túy, anh Tính đã cung cấp giấy tờ xe hợp lệ và có Đơn xin xe. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe máy cho anh Quàng Văn T là chủ sở hữu hợp pháp theo Điều 47 BLHS 2015

[9] Đối với người người thanh niên đi mua hộ ma túy cho Tr do Tr không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người thanh niên đó nên không có căn cứ để điều tra xử lý, cần chấp nhận

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015:

- Tuyên bố bị cáo Quách Đình Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Xử phạt bị cáo Quách Đình Tr 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18-01-2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,08 (không phẩy không tám) gam chất ma túy loại hê rô in ký hiệu T2.

- Trả cho anh Quàng Văn T 01 chiếc xe máy, loại WAVE, nhãn hiệu HONDA, BKS: 26M1 – 087.29 màu sơn đỏ đen, số máy: 5360146, số khung: 260087, xe đã qua sử dụng cũ.

4. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

5. Quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã TL, huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến